

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/DS-PT

Ngày: 15/5/2020

V/v “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Tấn Hoàng

Các Thẩm phán: Ông Lương Quang và bà Vũ Ngọc Hà

-Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thu Hà -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên: Bà Trần Thị Thu Anh- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 103/2019/TLPT-DS ngày 15 tháng 11 năm 2019 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Do bản án dân sự sơ thẩm số 30/2019/DSST ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 36/2020/QĐ-PT ngày 20 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà Đinh Thị Thanh Th, (tên gọi khác: N), sinh năm 1971; Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên; Có mặt

2.Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1952, ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1955. Ông H ủy quyền cho bà D theo văn bản ủy quyền ngày 24/9/2018. Đồng cư trú: Thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên; Xin vắng mặt

Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Đinh Thị Thanh Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn bà Đinh Thị Thanh Th trình bày: Trong năm 1995, 1996 vợ chồng bà Nguyễn Thị Mỹ D, ông Nguyễn Văn H vay tiền của bà nhiều lần, tính đến ngày 02/02/1999 tổng cộng số tiền là 32.000.000đ, hai bên viết giấy nợ với lãi suất là 1,725%/tháng, bà đòi nợ nhiều lần

nhưng bà D chỉ trả 1.000.000đ tiền lãi, nên yêu cầu bà D, ông H phải trả 32.000.000đ và lãi suất theo quy định của nhà nước.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ D trình bày: Năm 2001 bà có vay của bà Th 2.000.000đ nhưng đã trả xong, ngoài ra bà không vay khoản tiền nào khác, nên không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 30/2019/DSST ngày 27/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ đã quyết định:

Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430; Điều 471, 474, 476, 477 của Bộ luật dân sự 2005;

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đinh Thị Thanh Th. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ D phải trả cho bà Đinh Thị Thanh Th số tiền 2.000.000đ tiền vốn và tiền lãi tính đến ngày xét xử là 4.576.000đ. Tổng cộng: 6.576.000đ; Không chấp nhận yêu cầu của bà Đinh Thị Thanh Th về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn H trả nợ vay.

Ngoài ra bản án còn tuyên về chi phí giám định, án phí, quy định thi hành án và thời hạn kháng cáo của đương sự.

Ngày 04/9/2019, nguyên đơn bà Đinh Thị Thanh Th có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.
- Bị đơn xin vắng mặt và thông nhất bản án sơ thẩm.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên phát biểu ý kiến: về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm của Thẩm phán, HĐXX và những người tham gia tố tụng là đúng quy định. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của các bên đương sự, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Đinh Thị Thanh Th cho rằng tại giấy vay tiền ngày 02/2/1999 bà D có vay của bà 32.000.000đ không hẹn thời gian trả nợ và có cả chữ ký của ông H, nhưng bà D không thừa nhận mà chỉ thừa nhận có vay 2.000.000đ và chữ ký trên giấy vay tiền không phải của bà ký, riêng ông H chồng bà thì không ký vào giấy vay, thực tế bà đã trả nợ

xong. Tại phiên tòa bà Th thừa nhận chữ viết trong giấy vay tiền là do bà viết bà D ký nhận nợ; Theo kết luận giám định số 89/GĐ-PC09, ngày 06/06/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên thì chữ ký trên giấy vay tiền ngày 02/02/1999 đúng là chữ ký do bị đơn bà D ký, tuy nhiên chữ số “3” tại số tiền 32.000.000đ và chữ “ba” tại dòng chữ “ba hai triệu” là chữ điền thêm. Do đó cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận buộc bị đơn trả cho nguyên đơn 2.000.000đ là có căn cứ; đối với ông Nguyễn Văn H chồng bà D không có tài liệu nào chứng minh ông ký nhận vay tiền, nên không thể buộc ông trả nợ cùng với bà D.

[2] Về lãi suất: Bà D phải trả lãi cho nguyên đơn theo lãi suất nhà nước quy định tại thời điểm trả nợ là 1,125%/tháng tính từ ngày vay tiền đến khi tòa án xét xử sơ thẩm là: 5.576.250đ, bà D đã trả 1.000.000đ nên còn phải trả lãi là 4.576.250đ.

Từ những căn cứ trên, cần chấp nhận quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Đinh Thị Thanh Th. Giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm.

Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430; Điều 471, 474, 476, 477 của Bộ luật dân sự 2005; Điều 12, 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Đinh Thị Thanh Th theo đơn khởi kiện ngày 01/8/2018. Buộc bà Nguyễn Thị Mỹ D phải trả cho bà Đinh Thị Thanh Th 6.576.000đ (*Sáu triệu năm trăm bảy mươi sáu ngàn đồng*), trong đó 2.000.000đ tiền gốc và 4.576.000đ tiền lãi về khoản “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Không chấp nhận yêu cầu của bà Đinh Thị Thanh Th về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn H trả nợ vay, vì không có căn cứ pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015

2. Về án phí:

- Miễn án phí DSST và án phí DSPT cho bà Đinh Thị Thanh Th. Hoàn lại cho bà Th 300.000đ tiền tạm ứng án phí DSPT, đã nộp ở biên lai thu tiền số 0014179 ngày 04/10/2019 tại Chi cục thi hành án huyện Đ.

- Bà Nguyễn Thị Mỹ D phải chịu 328.000đ tiền án phí DSST.

3. Về chi phí giám định:

Bà Đinh Thị Thanh Th phải chịu 3.000.000đ, bà Nguyễn Thị Mỹ D phải chịu 660.000đ chi phí giám định. Bà Th đã nộp tạm ứng nên bà D phải hoàn trả lại cho bà Th 660.000đ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Phòng KTNV&THA;
- TAND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Đường sự;
- Lưu: HSVA.

Mai Tấn Hoàng